

Số: /BC-UBND

Thái Nguyên, ngày

tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh

Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên 6 tháng đầu năm 2026 diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động phức tạp, khó lường. Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, thương mại và đầu tư quốc tế phục hồi chưa vững chắc; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xu hướng gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại và những bất ổn địa chính trị tiếp tục tác động đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Đặc biệt, từ cuối tháng 2/2026, xung đột tại khu vực Trung Đông leo thang làm gián đoạn nguồn cung năng lượng, đẩy giá xăng dầu, nguyên, nhiên vật liệu trên thị trường thế giới tăng mạnh, gây áp lực lên lạm phát và chi phí sản xuất kinh doanh của nhiều quốc gia. Thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế, giá vàng, tỷ giá tiếp tục biến động; nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thận trọng nhằm kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô.

Trong nước, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm; hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục phục hồi; đầu tư công, thu hút đầu tư và các động lực tăng trưởng mới được tập trung thúc đẩy. Hội nghị Trung ương 2 và cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 được tổ chức thành công, tạo tiền đề quan trọng cho việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do tác động từ biến động kinh tế thế giới; giá xăng dầu, nguyên vật liệu đầu vào và chi phí vận tải tăng cao; thị trường xuất khẩu tiềm ẩn nhiều rủi ro, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy đảng, chính quyền; sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên 6 tháng đầu năm 2026 tiếp tục đạt được những kết quả tích cực. Kinh tế duy trì đà tăng trưởng; các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm; an sinh xã hội được bảo đảm; quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

2. Kết quả thực hiện trên các lĩnh vực

2.1. Về lĩnh vực kinh tế

2.1.1. Tăng trưởng kinh tế và cơ cấu kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2026 tỉnh Thái Nguyên ước đạt 10,01% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,22%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 13,52%; khu vực dịch vụ tăng 8,24%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,46%.

Quy mô Tổng sản phẩm trên địa bàn của tỉnh Thái Nguyên (GRDP) 6 tháng đầu năm 2026 theo giá hiện hành ước đạt khoảng 108,6 triệu tỷ đồng.

Xét theo cơ cấu đóng góp vào tăng trưởng GRDP 6 tháng đầu năm, khu vực công nghiệp và xây dựng tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, đóng góp 63,3% mức tăng chung của nền kinh tế; khu vực dịch vụ đóng góp 27,6%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đóng góp 6,6%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm là 2,5%.

2.1.1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2026 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực và giữ vai trò là động lực chính của nền kinh tế. Hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp công nghiệp cơ bản ổn định, đặc biệt là nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục phát huy vai trò dẫn dắt tăng trưởng, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng chung của toàn ngành.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) ước tính 6 tháng đầu năm tăng 19,88% so với cùng kỳ năm trước (*cùng kỳ tăng 8,28%*). Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 20,28%, là động lực tăng trưởng chủ yếu của toàn ngành công nghiệp; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 14,16%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,18%. Riêng ngành khai khoáng giảm 4,68% so với cùng kỳ.

Xét theo ngành cấp II, một số ngành có mức tăng trưởng nổi bật trong 6 tháng đầu năm gồm: sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 25,56%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 21,18%; sản xuất trang phục tăng 20,13%; hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị tăng 65,71%. Đây là những ngành đóng góp quan trọng vào mức tăng chung của toàn ngành công nghiệp.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, nhóm các sản phẩm có sản lượng sản xuất ước đạt trên 50% kế hoạch cả năm như: sản phẩm may 70,9 triệu cái, tăng 26,9% so với cùng kỳ và đạt 55,9% kế hoạch; vonfram và sản phẩm của vonfram 10,6 nghìn tấn, tăng 24,3% so với cùng kỳ và đạt 56,8% kế hoạch; điện thương phẩm 3,8 tỷ kWh, tăng 9,6% so với cùng kỳ và đạt 50,3% kế hoạch. Nhóm các sản phẩm có sản lượng sản xuất ước đạt dưới 50% kế hoạch cả năm như: than sạch 645 nghìn tấn, giảm 9,4% so với cùng kỳ và đạt 48,4% kế hoạch;

xi măng trên 1 triệu tấn, giảm 10,7% so với cùng kỳ và đạt 44,4% kế hoạch; sắt thép các loại 889,3 nghìn tấn, tăng 2,9% so với cùng kỳ và đạt 46,6% kế hoạch; nhóm các sản phẩm điện tử 185,7 triệu cái, tăng 13,2% so với cùng kỳ và đạt 49,8% kế hoạch; nước máy thương phẩm gần 32 triệu m³, tăng 14,1% so với tháng trước và đạt 42,4% kế hoạch.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tăng 0,6% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh nghiệp nhà nước giảm 3,9%; doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 1,2%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 1,1%. Phân theo ngành hoạt động, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 0,4%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 2,8%; ngành khai khoáng tăng 3,7%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,6% so với cùng kỳ.

2.1.2. Hoạt động tài chính, tín dụng

- *Về thu ngân sách nhà nước*: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm ước đạt 15.195,974 tỷ đồng, tăng 12,9% so với cùng kỳ, đạt 57,2% so với dự toán Chính phủ và HĐND tỉnh giao.

Trong đó: Thu nội địa ước đạt 12.839,497 tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ, đạt 54,4% so với dự toán Chính phủ và dự toán HĐND giao; thu xuất nhập khẩu ước đạt 2.230,844 tỷ đồng, tăng 54,4% so với cùng kỳ, đạt 75,6% so với dự toán Chính phủ giao và HĐND giao.

- *Về chi ngân sách nhà nước*: Tổng chi ngân sách địa phương 06 tháng đầu năm ước đạt 12.580,425 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ, đạt 45% dự toán Chính phủ giao và HĐND tỉnh giao.

Trong đó: Chi thường xuyên ước đạt 8.537,220 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ, đạt 47,7% dự toán Chính phủ giao, đạt 44% dự toán HĐND tỉnh giao; chi trả nợ lãi chính quyền địa phương ước đạt 28,164 tỷ đồng; chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án, nhiệm vụ khác ước đạt 277,319 tỷ đồng.

- *Hoạt động ngân hàng*: Ngân hàng Nhà nước (NHNN) khu vực 5 đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn điều chỉnh giảm lãi suất tiền gửi, tạo cơ sở giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Đồng thời các TCTD đã đưa ra nhiều gói tín dụng với lãi suất ưu đãi nhằm kích cầu tín dụng, nhất là cho vay tiêu dùng, cho vay nhà ở xã hội đối với người nghèo, người thu nhập thấp để thúc đẩy tín dụng tiêu dùng; công bố thông tin lãi suất cho vay trên trang website của ngân hàng, cung cấp thêm thông tin cho khách hàng tham khảo khi tiếp cận vốn vay.

+ *Về lãi suất*: Thực hiện chỉ đạo của NHNN Việt Nam, NHNN Khu vực 5, các NHTM đã cam kết giảm mặt bằng lãi suất và đến nay đã điều chỉnh giảm lãi suất tiền gửi niêm yết với mức điều chỉnh giảm khoảng 0,1-0,5%/năm chủ yếu với các kỳ hạn từ 06 tháng trở lên. Lãi suất tiền gửi bình quân của các giao dịch phát sinh mới của các ngân hàng trên địa bàn tỉnh ở mức 6,01%/năm; lãi suất cho vay bình quân đối với các giao dịch phát sinh mới ở mức 8,38%/năm.

+ *Về quy mô vốn huy động và tín dụng:* Đến 30/6/2026 tổng nguồn vốn huy động của các TCTD trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ước đạt 157.090 tỷ đồng, tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước, tăng 3,8% so với cuối năm 2025. Tổng dư nợ tín dụng của các TCTD trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ước đạt 176.595 tỷ đồng, tăng 15,4% so với cùng kỳ năm trước, tăng 7,6% so với cuối năm 2025. Tín dụng tiếp tục tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, góp phần thực hiện mục tiêu kinh tế - xã hội địa phương.

2.1.3. Lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp

Từ đầu năm đến nay, nhìn chung tình hình thời tiết thích hợp cho đàn vật nuôi và cây trồng phát triển. Bên cạnh đó, các địa phương trong tỉnh đã luôn chủ động bám sát, nắm bắt diễn biến, tiến độ, chỉ đạo của ngành chức năng nên hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh đến nay đạt được kết quả khá tích cực. Trong ngành chăn nuôi, mặc dù giá thức ăn chăn nuôi luôn duy trì ở mức cao so với cùng kỳ nhưng các cơ sở chăn nuôi vẫn thực hiện tái đàn để ổn định quy mô chăn nuôi. Sản lượng thủy sản tăng so với cùng kỳ.

Giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản ước tính tăng 4,11% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành nông nghiệp tăng 3,77%; ngành lâm nghiệp tăng 7,39% và ngành thủy sản tăng 6,8%.

* **Trồng trọt:** Sản lượng lương thực có hạt: Sản lượng lương thực có hạt vụ đông xuân năm 2026 ước đạt 299 nghìn tấn, tăng 0,9% so với cùng kỳ (*tương đương tăng 2.592 tấn*), đạt 50,6% kế hoạch năm. Trong đó, sản lượng thóc ước đạt 213 nghìn tấn, tăng 1,4% so với cùng kỳ (*tương đương tăng 2.592 tấn*), đạt 46,1% kế hoạch năm.

Cây chè: Tính từ đầu năm đến nay, sản lượng chè búp tươi ước đạt 127,5 nghìn tấn, tăng 6,5% so với cùng kỳ và bằng 45,9% kế hoạch năm.

* **Chăn nuôi:** Sản lượng thịt hơi xuất chuồng: Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 143,9 nghìn tấn, tăng 5,6% so với cùng kỳ (*tương đương tăng 7.618 tấn*) và bằng 54,7% kế hoạch năm. Trong đó, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng ước đạt 63,4 nghìn tấn, tăng 5,9% so với cùng kỳ (*tương đương tăng 3.509 tấn*) và bằng 52,3% kế hoạch năm.

* **Lâm nghiệp:** Dự ước 6 tháng đầu năm, diện tích trồng rừng tập trung trên địa bàn tỉnh đạt 6.567 ha/7.500 ha, bằng 87,56% KH; số cây phân tán trồng trên địa bàn tỉnh ước đạt 1.283.671 cây/1.500.000 cây, bằng 85,58% KH. Tổng sản lượng khai thác gỗ rừng trồng 6 tháng đầu năm ước đạt 520.418 m³.

* **Thủy sản:** Sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh ước đạt 11,8 nghìn tấn, tăng 9% so cùng kỳ năm trước và bằng 51,1% kế hoạch năm.

2.1.4. Về xây dựng nông thôn mới

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được các cấp các ngành, địa phương quan tâm, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện với quyết tâm chính trị cao, huy động và sử dụng có hiệu quả các

nguồn vốn; tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới năm 2026 theo kế hoạch; nghiên cứu, đề xuất các nội dung, chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030. Triển khai thực hiện Đề án Phát triển kết cấu hạ tầng các xã khó khăn và đặc biệt khó khăn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

Bên cạnh đó, triển khai rà soát, xác định nhóm xã xây dựng nông thôn mới. Kiểm tra kết quả thực hiện mô hình thí điểm “Phát triển sản phẩm OCOP về dịch vụ du lịch gắn với nâng cao vai trò tổ chức và quản lý cộng đồng trên địa bàn xã La Bằng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (cũ)” do Trung ương phê duyệt. Tiếp tục đôn đốc duy trì, quản lý thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn và chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới đối với các địa phương được hỗ trợ trong giai đoạn 2021-2025.

- Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” được triển khai theo kế hoạch. Hiện nay, toàn tỉnh có 598 sản phẩm được chứng nhận OCOP từ 3 - 5 sao, trong đó có 13 sản phẩm OCOP 5 sao (dự kiến đến hết năm 2026 có 618 sản phẩm OCOP 3-5 sao, đến năm 2030 có 675 sản phẩm được chứng nhận đạt tiêu chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên, trong đó có ít nhất 15 sản phẩm đạt hạng 5 sao). Giá trị kinh tế của các sản phẩm được đánh giá xếp hạng OCOP nâng lên từ 20% trở lên.

2.1.5. Về công tác quy hoạch

- Quy hoạch chung xã (Nông thôn mới): Có 55/56 xã triển khai lập nhiệm vụ quy hoạch; trong đó, 28 xã đã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, hiện đang lập quy hoạch; 8 xã đã thẩm định xong và có báo cáo kết quả thẩm định; 19 xã đang thẩm định.

- Quy hoạch chung đô thị: Đang triển khai lập Nhiệm vụ quy hoạch chung 4 đô thị có phạm vi lập quy hoạch liên xã (gồm: đô thị trung tâm tỉnh Thái Nguyên, đô thị trung tâm phía Nam, đô thị trung tâm phía Bắc, đô thị mới).

Đối với 10 đô thị mới độc lập: Đã phê duyệt 03 Nhiệm vụ quy hoạch chung Đô thị mới (Chợ Đồn, Đại Phúc, Định Hóa); đang thẩm định 05 Nhiệm vụ quy hoạch chung Đô thị mới (Quân Chu, Võ Nai, Phú Lương, Đồng Hỷ, Chợ Mới); đang triển khai lập 02 Nhiệm vụ quy hoạch chung Đô thị mới (Chợ Rã, Na Rì).

- Quy hoạch Khu công nghiệp (KCN): Theo quy hoạch tỉnh điều chỉnh, Thái Nguyên có 37 KCN và 01 khu CNTT tập trung (tổng diện tích 13.955,18 ha). Đã phê duyệt trước điều chỉnh: 01 khu CNTT tập trung và 13 KCN⁽¹⁾; đã phê duyệt quy hoạch phân khu KCN Chợ Mới 4; đang thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu cho 15 KCN mới⁽²⁾; đang lập quy hoạch phân khu KCN Chợ Mới 2, 3 và lập nhiệm vụ quy hoạch cho 05 KCN mới còn lại.

¹ Sông Công I, Sông Công II, Sông Công II- giai đoạn 2; Thanh Bình - giai đoạn I; Thanh Bình - giai đoạn II; Điểm Thụy (Khu A, B); Yên Bình; Yên Bình 2; Yên Bình 3; Phú Bình; Tây Phổ Yên; Nam Phổ Yên (Khu A, C); Thượng Đình.

² Phúc Thuận 1, Phúc Thuận 2, Vạn Xuân, đô thị - dịch vụ Trại Cau, Nga My, đô thị - dịch vụ Thành Công, Thành Công 1, Tân Thành 1, Tân Thành 2, Tiên Phong, Kha Sơn, Tân Khánh, Phúc Sơn, Trại Cau 1, Trại Cau 2.

2.1.6. Về công tác phòng, chống thiên tai

Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 08 đợt thiên tai làm 01 người chết, 06 người bị thương, thiệt hại về tài sản khoảng trên 66,9 tỷ đồng. Ngay sau khi có sự cố xảy ra, lãnh đạo tỉnh, các ngành chức năng và địa phương đã kịp thời triển khai công tác khắc phục sự cố, hỗ trợ, động viên các gia đình bị thiệt hại, đảm bảo ổn định cuộc sống cho Nhân dân.

2.1.7. Thương mại, dịch vụ và giá tiêu dùng

Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ, thể hiện xu hướng phục hồi của nền kinh tế. Hoạt động thương mại trong tỉnh cũng duy trì đà tăng trưởng tốt.

- *Về xuất khẩu:* Tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2026 ước 18,5 tỷ USD, tăng 19,8% so với cùng kỳ. Trong đó, xuất khẩu khu vực kinh tế trong nước ước đạt 658,1 triệu USD, tăng 74,1%; xuất khẩu của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt khoảng 17,9 tỷ USD, tăng 18,4% so với cùng kỳ. Hiện nay, về quy mô xuất khẩu, tỉnh Thái Nguyên xếp thứ 5/34 toàn quốc, sau các địa phương: Bắc Ninh, Hồ Chí Minh; Phú Thọ; Hải Phòng.

Nhóm mặt hàng xuất khẩu chủ yếu chiếm tỷ trọng giá trị lớn trong 6 tháng đầu năm 2026 là điện thoại thông minh, máy tính bảng và sản phẩm điện tử khác ước đạt 17,5 tỷ USD, tăng 19% so với cùng kỳ. Nhóm các mặt hàng 6 tháng đầu năm 2026 có giá trị xuất khẩu tăng so với cùng kỳ là: Kim loại màu và tinh quặng kim loại màu ước đạt 377,3 triệu USD, tăng 196,4%; giấy và các sản phẩm từ giấy ước đạt 6 triệu USD, tăng 113,2%; sản phẩm may ước đạt 295,7 triệu USD, tăng 7,7%; sản phẩm từ sắt thép ước đạt 15 triệu USD, tăng 1,8%... Ở chiều ngược lại, nhóm các mặt hàng có giá trị xuất khẩu giảm so với cùng kỳ là: Chè các loại ước đạt 0,09 triệu USD, giảm 63,7%; phụ tùng vận tải ước đạt 3,3 triệu USD, giảm 7,15%.

- *Về nhập khẩu:* tổng giá trị nhập khẩu 13,4 tỷ USD, tăng 36,3% so với cùng kỳ. Khu vực kinh tế trong nước ước đạt 472,7 triệu USD, tăng 71,3%. Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 12,9 tỷ USD, tăng 35,3%. Hiện nay, về quy mô nhập khẩu tỉnh Thái Nguyên xếp thứ 7/34 toàn quốc, sau các địa phương: Hồ Chí Minh; Bắc Ninh; Phú Thọ; Hà Nội; Hải Phòng; Ninh Bình.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 57,6 nghìn tỷ đồng, tăng 19,83% so với cùng kỳ và đạt 46,96% kế hoạch năm 2026. Trong đó; doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 40,65 nghìn tỷ đồng, tăng 20,2% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 5,57 nghìn tỷ đồng, tăng 24,4%; doanh thu du lịch, lữ hành ước đạt 122,4 tỷ đồng, tăng 21,5%; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 11,22 nghìn tỷ đồng, tăng 16,5% so với cùng kỳ.

- Doanh thu hoạt động vận tải kho bãi trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 6.140,9 tỷ đồng, tăng 16,85% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 4.433,2 tỷ đồng (*chiếm 72,19% tổng doanh thu ngành vận tải, kho bãi*), tăng 18,3% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 831,4 tỷ đồng (*chiếm trên 13,54% tổng doanh thu ngành vận tải kho bãi*), tăng 14,8% so với cùng kỳ.

- Bình quân 6 tháng đầu năm 2026, CPI tăng 5,95% so với bình quân cùng kỳ. Có 10/11 nhóm hàng hóa có chỉ số giá tăng và có 01 nhóm hàng hóa có chỉ số giá giảm như: Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 11,12%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 10,30%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 7,58%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 6,79%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 6,69%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 6,05%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 6,03%; nhóm giáo dục tăng 4,75%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 1,59%; nhóm thông tin và truyền thông tăng 1,13%. 01 nhóm duy nhất có chỉ số giá giảm là nhóm giao thông giảm 1,05%. Chỉ số giá vàng: Bình quân 6 tháng đầu năm 2026 tăng 55,67% so bình quân cùng kỳ. Chỉ số giá đô la Mỹ: Bình quân 6 tháng đầu năm 2026 tăng 1,92% so với bình quân cùng kỳ.

2.1.8. Về thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp

- *Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội*: tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh ước đạt 36,7 nghìn tỷ đồng, tăng 11,9% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn đầu tư của khu vực kinh tế trong nước ước đạt 25,1 nghìn tỷ đồng (*chiếm 68,4% tổng vốn đầu tư của tỉnh*), tăng 19,1% so với cùng kỳ³; còn lại là vốn của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt hơn 11,6 nghìn tỷ đồng (*chiếm 31,59%*), giảm 0,9% so với cùng kỳ.

- *Về đăng ký kinh doanh*: Toàn tỉnh cấp mới đăng ký kinh doanh cho 1.072 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 14.913 tỷ đồng, cấp điều chỉnh thay đổi cho 1.874 doanh nghiệp, cấp thành lập 1.138 đơn vị trực thuộc, tạm ngừng hoạt động 943 doanh nghiệp; số doanh nghiệp giải thể 166 doanh nghiệp; số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động là 335 doanh nghiệp. Tổng số doanh nghiệp địa bàn tỉnh là 15.555 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký là 210.972 tỷ đồng.

- *Về thu hút đầu tư trong nước ngoài ngân sách*: Toàn tỉnh quyết định chủ trương đầu tư cho 19 dự án với tổng số vốn 17.410,74 tỷ đồng; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 11 dự án với tổng số vốn 1.754,96 tỷ đồng; chấp thuận nhà đầu tư cho 02 dự án với tổng số vốn 166,89 tỷ đồng điều chỉnh tăng vốn cho 23 dự án với tổng số vốn tăng là 1.491,96 tỷ đồng.

- *Về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)*: Tổng thu hút đầu tư FDI tăng thêm đến nay: 8.029,13 triệu USD, trong đó dự án FDI cấp mới là 20 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký là 5.798,1 triệu USD; điều chỉnh tăng vốn 17 dự án

³ Trong đó, vốn Nhà nước quản lý đạt gần 6 nghìn tỷ đồng, giảm 17,9% so với cùng kỳ; vốn của tư nhân và dân cư ước đạt gần 19,2 nghìn tỷ đồng, tăng 38,39% so với cùng kỳ.

với số vốn đăng ký tăng thêm 2.231,03 triệu USD. Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có 250 dự án FDI, với tổng số vốn FDI đăng ký 19,479 tỷ USD.

2.1.9. Về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công

Công tác thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công tiếp tục được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, được Lãnh đạo tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt. UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 14/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2026; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 22/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý các dự án đầu tư công, sử dụng hiệu quả nguồn lực và nâng cao hiệu quả đầu tư,... giao nhiệm vụ cho các Sở, ban, ngành, địa phương triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân đầu tư công ngay từ đầu năm.

- Phân bổ vốn đầu tư công:

+ Tổng số vốn được giao năm 2026 là 9.285.259 triệu đồng, bao gồm: Kế hoạch vốn năm 2026 được Thủ tướng Chính phủ giao là 7.306.695 triệu đồng (*ngân sách trung ương 1.120.295 triệu đồng, ngân sách địa phương 6.186.400 triệu đồng*); Kế hoạch vốn năm trước được phép kéo dài thời hạn giải ngân theo quy định: 1.978.564 triệu đồng.

+ Số kế hoạch vốn đầu tư công thực tế địa phương triển khai là: 9.828.517 triệu đồng, bao gồm: Kế hoạch vốn năm 2026 do địa phương triển khai là 7.849.953 triệu đồng (*ngân sách trung ương 917.511 triệu đồng, ngân sách địa phương 6.932.442 triệu đồng*); Kế hoạch vốn năm trước được phép kéo dài thời hạn giải ngân theo quy định: 1.978.564 triệu đồng.

- Lũy kế giải ngân vốn đầu tư công từ đầu năm 2026 đến ngày 30/6/2026: 3.869.841 triệu đồng/9.828.517 triệu đồng, bằng 39% so với kế hoạch giao, trong đó:

+ Giải ngân vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài là: 507.923 triệu đồng/1.978.564 triệu đồng, bằng 26% kế hoạch giao.

+ Giải ngân vốn kế hoạch năm là: 3.361.918 triệu đồng, đạt 46% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, đạt 43% so với kế hoạch vốn địa phương triển khai.

- *Tình hình triển khai một số dự án trên địa bàn tỉnh:* Cuối tháng 6/2026 tỉnh Thái Nguyên đã đồng loạt khởi công 6 dự án nhà ở xã hội với tổng mức đầu tư hơn 7.500 tỷ đồng. Chuỗi dự án này dự kiến cung cấp khoảng 5.980 căn hộ (bao gồm cả loại hình để bán và cho thuê), góp phần quan trọng vào mục tiêu an sinh xã hội.

Tuyến đường kết nối từ đường Bắc Sơn đến Khu liên hợp thể thao tỉnh Thái Nguyên là công trình giao thông cấp I với chiều dài 2,71 km, quy mô nền đường rộng 36m và tổng vốn đầu tư 397,8 tỷ đồng. Đến nay, công tác triển khai

thực hiện giai đoạn 01 dần hoàn thiện; nền đường, móng đường, công trình cầu kênh đạt 100% khối lượng, tuy nhiên do còn một số vướng mắc về giải phóng mặt bằng nên dự kiến mốc tiến độ hoàn thành ngày 10/01/2027. Đối với giai đoạn 02: nền đường đạt 92,23%; mặt đường đạt 20%; gia công cốt thép đạt 75,77/181,60 tấn...tương ứng giá trị hoàn thành đạt 16,76% giá trị hợp đồng. Dự án xây dựng mới cầu Gia Bảy là công trình giao thông cấp I, có tổng mức đầu tư 804,871 tỷ đồng. Công trình có chiều dài hơn 180m, mặt cầu rộng 23,5m. Hiện nay, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (GPMB) đã bàn giao toàn bộ phần đất công cho đơn vị thi công (công khai vị trí tái định cư cho 19 hộ, trong đó 18/19 hộ đã nhận vị trí tái định cư; địa phận Phan Đình Phùng đã bàn giao mặt bằng 1,73/1,73ha). Về tiến độ thi công: Trụ T1 đã thi công xong 16/16 cọc khoan nhồi, móng M1 đã thi công xong 9/9 cọc khoan nhồi; đang khoan cọc móng M2... Giá trị hoàn thành hợp đồng đạt 17,99%; giải ngân kế hoạch vốn năm 2026 là 257,275/ 759,8 tỷ đồng, đạt 33,86%. Dự án Xây dựng tuyến đê Hữu Cầu đoạn từ cầu Cao Ngạn đến đập Thác Huống là công trình trọng điểm của tỉnh Thái Nguyên, được chính thức phê duyệt với tổng mức đầu tư gần 2.240 tỷ đồng. Tuyến đê đi qua các phường như Phan Đình Phùng, Quan Triều, Gia Sàng, với mục tiêu cốt lõi là phòng chống lũ lụt và giảm ngập cho các phường trung tâm. Để triển khai công trình, tổng diện tích đất cần thu hồi khoảng 113,7ha, ảnh hưởng tới hơn 2.300 hộ dân và 42 tổ chức, trong đó dự kiến có trên 740 hộ phải bố trí tái định cư. Dự án hiện đang triển khai công tác thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; Đã lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp gói thầu 02 (Xây dựng tuyến đê từ cầu Gia Bảy đến cầu Huống). Hiện đang triển khai công tác chuẩn bị thi công. Ngày 15/5/2026, Tập đoàn Central Retail đã tổ chức Lễ khởi công Trung tâm thương mại GO! Phố Yên tại phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên. Dự án có tổng mức đầu tư trên 400 tỷ đồng, được xây dựng theo mô hình trung tâm thương mại đa tiện ích, tích hợp các hoạt động mua sắm, ẩm thực, vui chơi giải trí và dịch vụ hiện đại, trên tổng diện tích hơn 12.000m². Trong đó, không gian Siêu thị GO! có diện tích khoảng 4.736m², dự kiến kinh doanh hơn 40.000 mặt hàng tiêu dùng, thực phẩm, hàng gia dụng và nhu yếu phẩm. Theo kế hoạch, Trung tâm thương mại sẽ hoàn thành và hoạt động từ tháng 10/2027.

2.1.10. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

Trong 6 tháng đầu năm 2026, công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được triển khai đồng bộ, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Công tác quản lý đất đai tiếp tục được tăng cường; tỉnh đã ban hành các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026; đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 133/KH-UBND về đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai. Đến nay, tổng số thửa đất đã được làm sạch là 687.242/2.359.444 thửa (bằng 29,1%), trong đó: Cấp tỉnh đã làm sạch dữ liệu được 570.091/734.308 thửa (bằng 79.5%); cấp xã đã làm sạch được 103.136/1.625.136 (bằng 6,3%) hiện nay đang chờ bổ sung thêm bản quét thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai và được kí sổ theo Công văn số

2622/QLĐĐ-TKKTĐĐ ngày 08/06/2026 của Cục Quản lý đất đai. Dữ liệu sau làm sạch đang được đồng bộ lên Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai VNLIS, trong đó hệ thống đã ghi nhận thêm số liệu thửa sạch 115.024 thửa đảm bảo “đúng- đủ- sạch- sống”.

Công tác quản lý khoáng sản, tài nguyên nước được tăng cường. Trong kỳ đã tham mưu cấp 02 giấy phép khai thác khoáng sản, gia hạn 01 giấy phép khai thác khoáng sản; tiếp nhận, thẩm định 46 hồ sơ cấp phép tài nguyên nước, trong đó 26 hồ sơ đã được giải quyết theo quy định. Đồng thời, tiếp tục rà soát, hoàn thiện danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ và triển khai các nhiệm vụ bảo vệ nước dưới đất trên địa bàn tỉnh.

Công tác bảo vệ môi trường được chú trọng thực hiện. Tỉnh duy trì mạng lưới quan trắc môi trường với 242 vị trí quan trắc, theo dõi 43 trạm quan trắc tự động nguồn thải; tiếp nhận, giải quyết 119 hồ sơ thủ tục hành chính về môi trường; tổ chức kiểm tra, giám sát 119 lượt cơ sở, khu xử lý chất thải và cụm công nghiệp. Công tác thu gom, xử lý chất thải được tăng cường, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, vận chuyển và xử lý ước đạt khoảng 89 nghìn tấn; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý theo quy định duy trì đạt 100%, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý môi trường trên địa bàn tỉnh.

2.1.11. Hoạt động bất động sản và xây dựng

Dự ước kết quả 6 tháng đầu 2026 thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên duy trì trạng thái ổn định với một số tín hiệu tích cực.

Nguồn cung: Thị trường ghi nhận nguồn cung nhà ở thương mại, chung cư và đất nền tiếp tục được bổ sung từ các dự án đang triển khai. Một số dự án khu đô thị tại các địa bàn tỉnh Thái Nguyên tiếp tục hoàn thiện hạ tầng, mở bán theo tiến độ.

Thanh khoản thị trường: Giao dịch bất động sản có dấu hiệu phục hồi so với cùng kỳ năm 2025, đặc biệt ở phân khúc nhà ở bình dân và đất nền giá vừa phải. Nhu cầu mua thực của người dân, công nhân và người lao động trong các khu công nghiệp duy trì ổn định.

Giá bất động sản: Mặt bằng giá bất động sản không có biến động lớn, duy trì ở mức ổn định so với cuối năm 2025. Một số vị trí ven đô ghi nhận mức tăng nhẹ do nhu cầu đầu tư và nhu cầu nhà ở thực tế tăng.

Tổng số dự án đang thi công: 11 dự án với tổng quy mô 9.093 căn, dự kiến hoàn thành 5.267 căn trong năm 2026.

2.2. Về lĩnh vực văn hóa, xã hội

2.2.1. Hoạt động xã hội

- *Lĩnh vực giảm nghèo và chính sách xã hội:* Công tác giảm nghèo và chính sách xã hội được quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả. Nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026, lãnh đạo tỉnh và các tổ chức, cá nhân trên

địa bàn tỉnh đã thăm, tặng 60.687 suất quà với số tiền trên 18.098 triệu đồng cho đối tượng người có công với cách mạng.

Công tác bảo trợ xã hội tiếp tục được triển khai đầy đủ, kịp thời, góp phần bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Toàn tỉnh, tính đến nay đã thực hiện chi trả trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng cho 78.283 người; 357 đối tượng (bao gồm: Người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật, đối tượng tâm thần kinh và đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khác) đủ điều kiện đang được nuôi dưỡng và chăm sóc tại các Cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh; cân đối nguồn lực của địa phương hỗ trợ gạo cứu đói dịp Tết Nguyên đán năm 2026 cho 2.836 hộ với 7.792 nhân khẩu của 42 địa phương cấp xã, với tổng số 116.880 kg gạo; hỗ trợ lương thực thời kỳ giáp hạt đầu năm 2026 cho 1.719 hộ với 5.442 nhân khẩu với tổng số 169.560 kg gạo.

Công tác chăm sóc người cao tuổi được quan tâm, toàn tỉnh tổ chức chúc thọ cho 2.718 người cao tuổi với tổng kinh phí trên 2,6 tỷ đồng; tặng quà 17 người cao tuổi từ 90 tuổi trở lên (các cụ 90, 95, 100 tuổi và trên 100 tuổi) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ; tặng 10 suất quà cho đảng viên là người cao tuổi nhân dịp kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026), với tổng kinh phí 13 triệu đồng.

Công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát được triển khai quyết liệt trên toàn tỉnh với 868 hộ thuộc các chương trình hỗ trợ được phê duyệt; đến nay đã hoàn thành 272 căn nhà, 371 căn nhà đang triển khai xây dựng, sửa chữa và 225 căn đã được phê duyệt, chuẩn bị khởi công, góp phần cải thiện điều kiện sống và bảo đảm an sinh xã hội cho Nhân dân. Đồng thời triển khai xây dựng Đề án tổng thể xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030.

Về phát triển nhà ở xã hội: Mục tiêu năm 2026 là 3.422 căn; Diện tích sàn 171.100 m². Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 là 1.027/3.422 căn (đạt 30% kế hoạch năm 2026); 51.350/171.100 m² (đạt 30% kế hoạch năm 2026).

- Tình hình lao động việc làm:

Thị trường lao động trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì xu hướng phục hồi và phát triển tích cực; nhu cầu tuyển dụng lao động tăng tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và doanh nghiệp sản xuất điện tử, cơ khí, may mặc. Thị trường lao động cơ bản bám sát xu hướng chung của cả nước với quy mô việc làm ổn định, thu nhập người lao động từng bước được cải thiện và cơ cấu lao động tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội và phát triển thị trường lao động; kịp thời tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực, giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh; đồng thời tổ chức 02 hội nghị tuyên truyền những điểm mới trọng tâm trong lĩnh vực lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động; đối thoại với doanh nghiệp, trao đổi thảo luận những vướng mắc, tháo gỡ khó khăn trong quá

trình triển khai các lĩnh vực lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động với sự tham gia của 330 đại biểu đến từ hơn 250 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; 01 hội nghị tuyên truyền và đối thoại về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn, vệ sinh lao động cho 25 doanh nghiệp với 60 đại biểu tham dự; tổ chức các hội nghị nâng cao năng lực, kỹ năng tìm kiếm việc làm và cung cấp thông tin thị trường lao động, hội nghị cung cấp Thông tin thị trường lao động cho thanh niên là hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương năm 2026; tổ chức thành công Tuần cao điểm kết nối cung cầu lao động và Lễ phát động tháng An toàn, vệ sinh lao động

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu (tính đến thời điểm báo cáo): tỷ lệ lao động qua đào tạo dự ước đạt 71,9/71,8%, đạt 100,14% kế hoạch giao; tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị dự ước tiếp tục duy trì dưới 3%; tỷ lệ thất nghiệp ở nông thôn dưới 2,3%, đạt kế hoạch giao; toàn tỉnh có 990 người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; chỉ tiêu tham gia bảo hiểm xã hội đạt 336.708/340.314 người, đạt 98,94% kế hoạch giao; chỉ tiêu tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 263.011/262.262 người, đạt 100,3% kế hoạch. Tư vấn, chính sách, pháp luật về lao động, việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, tư vấn việc làm, đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề 23.731 người; giới thiệu việc làm 2.757; kết nối, giới thiệu việc làm thành công 933 người; tiếp nhận, lập hồ sơ, thủ tục giải quyết chế độ hưởng trợ cấp thất nghiệp 4.354 lượt người.

2.2.2. Hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch

- *Về lĩnh vực văn hóa:* Trong 6 tháng đầu năm 2026, các hoạt động văn hóa được tổ chức sôi nổi, gắn với các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổ chức nhiều chương trình, sự kiện văn hóa, nghệ thuật như: Chương trình nghệ thuật mừng Đảng, mừng Xuân Bính Ngọ năm 2026, phục vụ Đại hội Đảng các cấp; chương trình nghệ thuật trong khuôn khổ các lễ hội Xuân; chương trình chào đón năm mới kết hợp bắn pháo hoa tầm cao; các hoạt động văn hóa trà phục vụ hội nghị, sự kiện chính trị của tỉnh; các chương trình giao lưu văn hóa, nghệ thuật truyền thống, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước (Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Ngày Giỗ Tổ, Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4...); Các hoạt động tuyên truyền, Chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031... Các hoạt động được tổ chức bảo đảm trang trọng, an toàn, tiết kiệm, tạo không khí phấn khởi trong Nhân dân, góp phần quảng bá hình ảnh và bản sắc văn hóa Thái Nguyên.

- *Về lĩnh vực thể thao:* Công tác thể dục thể thao được triển khai đồng bộ, gắn với tổ chức các sự kiện thể thao và phát triển phong trào quần chúng như: Phối hợp với Liên đoàn Bóng đá Việt Nam tổ chức Giải Bóng đá nữ Cúp quốc gia 2026 tại Sân Vận động tỉnh Thái Nguyên; Tham gia giải Vô địch quốc gia các môn Cầu lông, Bóng bàn người khuyết tật năm 2026 đạt 03 HCB, 07 HCD; giải Vô địch quốc gia các môn Điền kinh, Cử tạ người khuyết tật năm 2026 đạt

09 HCV, 17 HCB, 6 24 HCD, giải Ba toàn đoàn. Thể thao thành tích cao đạt nhiều kết quả tích cực: Tham gia thi đấu 26 giải quốc gia, quốc tế đạt: 371 huy chương các loại (104 HCV, 106 HCB, 161 HCD) trong đó, đạt 07 HCV, 02 HCB, 02 HCD tại 4 giải quốc tế, đoạt 01 cờ Nhất toàn đoàn tại các giải vô địch Châu Á và quốc gia.

- *Về lĩnh vực du lịch*: Hoạt động du lịch được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng góp phần quảng bá văn hóa, du lịch Thái Nguyên đến đông đảo du khách: Tổ chức thành công Chương trình Khai mạc Mùa du lịch “Thái Nguyên - Bản giao hưởng Hồ trên núi” năm 2026, trình diễn đua mô tô nước (tại Khu du lịch Quốc gia Hồ Núi Cốc, xã Đại Phúc); Chương trình nghệ thuật “Di sản ngân vang giữa đại ngàn Ba Bể” (tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt danh lam thắng cảnh hồ Ba Bể, xã Ba Bể); Chương trình Famtrip khảo sát, trải nghiệm lễ hội Xuân tỉnh Thái Nguyên năm 2026; tổ chức Hội nghị xúc tiến, quảng bá du lịch tỉnh Thái Nguyên tại thành phố Hà Nội; tham gia Hội nghị ký kết thỏa thuận chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch các tỉnh Tây Bắc mở rộng giai đoạn 2026 - 2030 tại tỉnh Sơn La...; Phối hợp với Tạp chí Heritage - Tổng Công ty Hàng không Việt Nam tổ chức chương trình chụp ảnh (photo tour) và đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá văn hoá - du lịch tỉnh Thái Nguyên năm 2026.

Hoạt động truyền thông được đẩy mạnh với 105 tin, bài, 630 hình ảnh và 79 video clip, thu hút trên 3.535.000 lượt truy cập trên các nền tảng số, Cổng du lịch thông minh, Website Du lịch Thái Nguyên. Dự ước 6 tháng đầu năm 2026, tổng số khách du lịch đến Thái Nguyên ước đạt: 5.251.716 lượt khách (tăng 16,3% so với cùng kỳ năm 2025); trong đó, khách quốc tế ước đạt: 178.457 lượt khách (tăng 35,7% so với cùng kỳ năm 2025), khách nội địa ước đạt: 5.073.259 lượt khách (tăng 15,7% so với cùng kỳ năm 2025). Tổng doanh thu từ du lịch ước đạt 7.352 tỷ đồng (tăng 59,6% so với cùng kỳ năm 2025)

2.2.3. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã tập trung triển khai, thực hiện nghiêm túc khung kế hoạch năm học 2025-2026. Tổ chức tốt các kỳ thi THPT Quốc gia, tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10 trên địa bàn tỉnh; công tác chỉ đạo, chuẩn bị cơ sở vật chất, bố trí điểm thi, huy động lực lượng tham gia tổ chức thi và bảo đảm an ninh, an toàn kỳ thi được thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Tiếp tục tăng cường các hoạt động chuyên môn, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện các cấp học⁽⁴⁾.

Mạng lưới trường, lớp các cấp học được củng cố, phát triển, cơ cấu hợp lý, sắp xếp phù hợp với điều kiện thực tiễn đáp ứng được cơ bản nhu cầu học tập; cơ sở vật chất giáo dục tiếp tục được tăng cường theo hướng kiên cố hoá, hiện đại hoá; đội ngũ giáo viên từng bước được nâng cao về chất lượng, đảm bảo về số lượng; công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia được triển khai thực hiện

⁴ Trong năm học 2025 – 2026: Tỉnh Thái Nguyên đạt 125 giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia (trong đó có 03 giải Nhất; 25 giải Nhì; 38 giải Ba và 59 giải Khuyến khích), đây là kỳ thi có kết quả và thứ hạng cao nhất từ trước đến nay.

theo kế hoạch; chất lượng giáo dục được duy trì vững chắc, tỷ lệ học sinh khá giỏi các cấp học tăng, học sinh yếu kém giảm; giáo dục mũi nhọn được quan tâm đầu tư và có nhiều tiến bộ...

2.2.4. Lĩnh vực y tế

Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân, cấp cứu, đảm bảo y tế được triển khai thực hiện tốt. Tổng số lượt bệnh nhân đến khám chữa bệnh BHYT toàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm ước đạt hơn 1.161,8 nghìn lượt người. Cơ sở y tế xã, phường tiếp tục duy trì thực hiện tốt công tác truyền thông, khám chữa bệnh ban đầu, duy trì củng cố xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế, duy trì các Tiêu chí y tế trong xây dựng nông thôn mới. Y tế tư nhân tiếp tục củng cố cơ sở vật chất, nhân lực, cải tiến nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, góp phần cùng với Y tế công lập trong phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí đạt 54,35% (*tính đến ngày 23/6/2026, tính trên dân số thực tế tại địa phương*), vượt chỉ tiêu theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Tỉnh ủy (*chỉ tiêu: phấn đấu đến 30/6/2026; đạt 50 % người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí*). Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 95,5% (kế hoạch trên 95%); đảm bảo phấn đấu hết năm 2026 đạt trên 95,5% dân số tham gia bảo hiểm y tế.

Các dịch bệnh truyền nhiễm được phát hiện, xử lý kịp thời, không có diễn biến đặc biệt⁵. Công tác tiêm chủng mở rộng được đẩy mạnh triển khai, đảm bảo an toàn; kết quả tiêm chủng trẻ dưới 1 tuổi 6 tháng đầu năm ước đạt trên 45%. Công tác thanh tra, kiểm tra việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm; Trong 6 tháng đầu năm 2026 đến nay trên địa bàn tỉnh có 02 vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra tại xã La Hiên (11 người mắc, không có ca tử vong).

Toàn tỉnh có 92/92 xã, phường đã thành lập, tổ chức ra mắt đưa Trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào hoạt động ổn định (đạt tỷ lệ 100%) đạt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra; trong đó, 14/92 xã, phường đã thành lập thêm 36 điểm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

Chuyển đổi số y tế đạt nhiều kết quả nổi bật: 97,3% bệnh viện bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, các phần mềm đồng bộ triển khai hồ sơ bệnh án điện tử; 13 bệnh viện bỏ bệnh án giấy trước thời hạn 6 tháng; 100% các cơ sở y tế triển khai thanh toán dịch vụ y tế không dùng tiền mặt; tỷ lệ người dân được quản lý sức khỏe trên Hồ sơ sức khỏe điện tử của tỉnh đạt 93%.

2.2.5. Lĩnh vực khoa học công nghệ, công tác thông tin truyền thông

Trong 6 tháng đầu năm 2026, lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thông tin và truyền thông tiếp tục được triển khai đồng bộ, bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án số 22-ĐA/TU của

⁵ Trong 06 tháng năm 2026, tính đến ngày 19/6/2026: Sốt xuất huyết: Lũy tích 16 trường hợp, giảm 8 trường hợp so với năm 2025; Sởi: Lũy tích: 258 trường hợp, tăng 74 trường hợp so với năm 2025; Tay chân miệng: Lũy tích: 311 trường hợp, tăng 203 trường hợp so với năm 2025; COVID-19: Lũy tích 28 trường hợp, giảm 120 trường hợp so với năm 2025.

Tỉnh ủy, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ tiếp tục được đẩy mạnh. Sở Khoa học và Công nghệ đang quản lý 143 nhiệm vụ khoa học và công nghệ, trong đó: nhiệm vụ đang triển khai thực hiện là 74 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện, 49 nhiệm vụ đang thực hiện quy trình tuyển chọn thực hiện từ năm 2026, 20 nhiệm vụ đang hoàn tất quyết toán, thanh lý. Hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo tiếp tục được thúc đẩy; tỉnh đã phối hợp Đại học Thái Nguyên nghiên cứu, thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo Vùng, ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện giai đoạn 2026-2030; triển khai Cuộc thi “Đổi mới sáng tạo - Vì Thái Nguyên thân yêu” lần thứ 2 năm 2026 và Cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo lĩnh vực nông nghiệp.

Công tác sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đạt kết quả tích cực. Toàn tỉnh có 286 đơn đăng ký sở hữu công nghiệp, 247 văn bằng bảo hộ được cấp; cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Tân Cương” cho 03 Hợp tác xã. Kiểm tra 07 cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm chè và bao bì, xử phạt vi phạm hành chính về xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ 69,5 triệu đồng; kiểm tra về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hoá và sở hữu công nghiệp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ, kiểm tra việc chấp hành quy định về đo lường, chất lượng trong hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

Hạ tầng bưu chính, viễn thông, chuyển đổi số tiếp tục được phát triển. Toàn tỉnh có 3.443 vị trí phát sóng với 6.231 trạm BTS (2G, 3G, 4G, 5G), phủ sóng 99,8% dân số, trong đó ước tính 82% dân số được phủ sóng 5G; hoàn thành xóa thôn “trắng sóng”. Chuyển đổi số đạt nhiều kết quả nổi bật, bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công tỉnh tiếp tục thuộc nhóm đầu cả nước, đến thời điểm báo cáo tỉnh Thái Nguyên xếp thứ 5/34 tỉnh, thành phố, tiếp nhận, giải quyết 749.051 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 96,73%, tỷ lệ hài lòng của người dân trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 95,86%. Toàn tỉnh có 49 cơ sở dữ liệu, kết nối 29 API, 10 kịch bản điều hành có dữ liệu, 650.536 chữ ký số công cộng đang hoạt động, chiếm khoảng 58,5% dân số trưởng thành, 56.852 chứng thư số chuyên dùng công vụ; đã hỗ trợ cài đặt, hướng dẫn sử dụng nền tảng số cho 11.454 hộ kinh doanh. Các nền tảng số dùng chung, hệ thống thông tin và an toàn, an ninh mạng được duy trì ổn định, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và phát triển chính quyền số.

2.3. Về lĩnh vực nội chính

2.3.1. Công tác tổ chức bộ máy, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền địa phương

Công tác tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, địa giới hành chính, thi đua khen thưởng, văn thư lưu trữ trong 6 tháng đầu năm được triển khai thực hiện kịp thời, đúng quy định. Công tác tổ chức bộ

máy, sắp xếp đơn vị hành chính được triển khai đồng bộ, đạt kết quả rõ nét. Bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp vận hành ổn định. Tỉnh đã chỉ đạo ngành chức năng tổng hợp số liệu biên chế, thực hiện phân cấp, phân quyền. Rà soát số liệu biên chế cán bộ, công chức theo khung Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ đối với các xã, phường được thành lập 05 phòng chuyên môn theo quyết định của UBND tỉnh. Toàn tỉnh sau sắp xếp còn 13 cơ quan chuyên môn, 01 tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh; có 11 chi cục và tương đương; 89 phòng chuyên môn nghiệp vụ và tương đương thuộc các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, 06 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh; có 92 xã, phường, trong đó 46 xã, phường được thành lập 04 phòng chuyên môn, 01 Trung tâm Phục vụ hành chính công; có 46 xã được thành lập 03 phòng chuyên môn, 01 Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Trong tháng 5/2026, Tỉnh đã tổ chức hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh nhằm làm rõ những kết quả nổi bật, điển hình, cơ bản đã đạt được, đồng thời chỉ ra những hạn chế, khó khăn, vướng mắc chủ yếu, nguyên nhân chủ quan, khách quan và những bài học kinh nghiệm sâu sắc. Trên cơ sở đó, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của giai đoạn 2026 - 2030 để tiếp tục hoàn thiện chính quyền địa phương 02 cấp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước địa phương, đặc biệt là cấp xã, đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu phát triển của từng địa phương và của cả nước trong giai đoạn mới.

Công tác cải cách hành chính (CCHC) tỉnh Thái Nguyên năm 2026 được các cấp, các ngành, địa phương quan tâm, triển khai đồng bộ ngay từ đầu năm. Ngành chức năng đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030, Kế hoạch CCHC tỉnh Thái Nguyên năm 2026 và nhiều văn bản chỉ đạo, tuyên truyền nhằm nâng cao hiệu quả công tác CCHC⁶. Trong đó, xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể nhằm xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Tập trung nâng cao tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành, xử lý văn bản và cung cấp

⁶ Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của UBND tỉnh ban hành Chương trình CCHC nhà nước tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 27/12/2025 CCHC tỉnh Thái Nguyên năm 2026; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 23/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện công tác dân vận, dân chủ của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026; Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 17/3/2026 triển khai mô hình “Chính quyền thân thiện, Nhân dân phát huy quyền làm chủ” năm 2026 tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 17/3/2026 nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công vụ và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 17/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh tuyên truyền CCHC, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2026; Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 29/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

dịch vụ công. Chỉ đạo triển khai cơ chế “Luồng xanh 24 giờ” và “Luồng xanh 60%” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát huy năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thúc đẩy đầu tư, sản xuất, tiêu dùng, xuất khẩu, trong đó giao nhiệm vụ cụ thể và chỉ đạo các sở, ngành, UBND cấp xã xây dựng kế hoạch CCHC, tổ chức triển khai thực hiện bám sát các nội dung yêu cầu, đảm bảo tiến độ thời gian quy định.

Kết quả năm 2025, Chỉ số CCHC (Par Index) năm 2025 của tỉnh Thái Nguyên đạt 92,54%, tăng 1,07% so với năm 2024 (91,47%), cao hơn điểm trung bình toàn quốc 2,58% và xếp thứ **6/34** tỉnh, thành phố; kết quả Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2025 của tỉnh Thái Nguyên đạt 84,64%; cao hơn kết quả trung bình toàn quốc năm 1,55% (trung bình toàn quốc đạt 83,09%); xếp thứ **6/34** tỉnh, thành phố.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh đã diễn ra thành công, an toàn, tiết kiệm. Tổng số cử tri trên địa bàn tỉnh là 1.239.652 người. Số lượng cử tri tham gia bầu cử là 1.239.269 người, đạt tỷ lệ 99,97% (100% các đơn vị cấp xã có tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu từ 99,75% trở lên, trong đó có 74/92 đơn vị cấp xã có cử tri đạt tỷ lệ 100%). Kết quả, đã bầu được 10/10 đại biểu Quốc hội khóa XVI thuộc địa bàn tỉnh, 59/59 đại biểu HĐND tỉnh khóa XV nhiệm kỳ 2026 - 2031 và 1.882/1.906 đại biểu HĐND cấp xã toàn tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031.

2.3.2. Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế

Trong thời gian qua, công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh ngày càng hoàn thiện, kịp thời cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát huy hiệu lực quản lý trên các lĩnh vực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Đặc biệt, thực hiện Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 23/4/2026 của UBND tỉnh về Tập trung cao điểm xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) trong đó yêu cầu đối với các văn bản chịu sự tác động của sắp xếp tổ chức bộ máy hoàn thành xử lý xong trước ngày 01/6/2026; đối với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của 02 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn (trước sáp nhập) yêu cầu xử lý trước ngày 30/6/2026 (trừ trường hợp những văn bản xử lý tạo ra “khoảng trống” pháp lý hoặc chưa đảm bảo căn cứ ban hành mới thì được lùi tiến độ xử lý sau 30/6/2026), thực hiện Kế hoạch trên của UBND tỉnh, kết quả thực hiện như sau: Về xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy: Đã xử lý xong 168/168 văn bản. Về xử lý văn bản của 02 tỉnh trước sáp xếp: Tổng số văn bản xử lý: 756 văn bản; Đã xử lý xong: 547 văn bản; còn 209 văn bản tiếp tục xử lý theo quy định.”

2.3.3. Công tác tiếp công dân, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo

- Công tác tiếp công dân được thực hiện theo quy định. Tổng số lượt tiếp công dân của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh 3.709 lượt/4.109 người/3.245 vụ việc; có 18 đoàn đông người.

- Tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo:

+ Về giải quyết khiếu nại: Trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết là 68 vụ việc, gồm 16 vụ việc chuyển từ kỳ trước và 52 vụ việc thụ lý trong kỳ báo cáo. Đã giải quyết 35 vụ việc; qua phân tích kết quả giải quyết có 01 vụ việc khiếu nại đúng một phần (chiếm 3%); 25 vụ việc khiếu nại sai (chiếm 71%); 09 vụ việc đình chỉ do công dân rút khiếu nại (chiếm 26%). Đang xem xét, giải quyết 33 vụ việc.

+ Về giải quyết tố cáo: Trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết là 17 vụ việc, gồm 05 vụ việc chuyển từ kỳ trước và 12 vụ việc thụ lý trong kỳ báo cáo. Đã giải quyết 12 vụ việc; qua phân tích kết quả giải quyết có 01 vụ việc tố cáo đúng (chiếm 8%); 02 vụ việc tố cáo đúng một phần (chiếm 17%); 07 vụ việc tố cáo sai (chiếm 58%); 02 vụ việc đình chỉ do công dân rút tố cáo (chiếm 17%). Đang xem xét, giải quyết 05 vụ việc.

- Về công tác thanh tra, kiểm tra: Thực hiện 64 cuộc thanh tra và 503 cuộc kiểm tra, trong đó:

+ Thanh tra theo kế hoạch 46 cuộc; thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh 18 cuộc. Tổng số kết luận thanh tra đã ban hành là 58, chuyển cơ quan điều tra 01 cuộc. Qua thanh tra phát hiện sai phạm về kinh tế: 7.423,693 triệu đồng. Trong đó: Kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 5.556,022 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác về kinh tế 1.867,671 triệu đồng. Kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính 4.576,800 triệu đồng.

+ Thực hiện 503 cuộc kiểm tra đối với 485 tổ chức, 415 cá nhân. Đã thực hiện xong 489 cuộc; đang thực hiện 14 cuộc. Qua công tác kiểm tra đã phát hiện vi phạm và kiến nghị thu hồi về đất là 16.919,5m², đã ban hành 334 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 25 tổ chức và 309 cá nhân với tổng số tiền 4.148,46 triệu đồng.

2.3.4. Công tác đối ngoại

Trong 6 tháng đầu năm 2026, tỉnh Thái Nguyên đã chủ động, tích cực triển khai công tác đối ngoại, bám sát định hướng của Đảng, Nhà nước và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các hoạt động đối ngoại được tích cực triển khai trên các lĩnh vực hợp tác quốc tế cấp địa phương, ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài, quản lý đoàn ra, đoàn vào, công tác lãnh sự, bảo hộ công dân và công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

Tỉnh đã đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế, xúc tiến đầu tư, thương mại và kết nối doanh nghiệp với các đối tác nước ngoài. Trong tháng 6/2026, tỉnh tổ chức thành công Đoàn công tác do đồng chí Nguyễn Thị Loan, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng đoàn đi Đài Loan (Trung Quốc) và Nhật Bản từ ngày 07 đến ngày 12/6/2026 nhằm xúc tiến hợp tác phát triển ngành chè, công nghiệp điện tử, bán dẫn, công nghệ cao và kết nối doanh nghiệp; tổ chức Đoàn công tác do đồng chí Vương Quốc Tuấn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng đoàn đi xúc tiến đầu tư, thương mại tại Trung Quốc (Tô Châu, Thượng Hải, Hồng Kông, Ma Cao) từ ngày 21/6 đến ngày 27/6/2026. Tỉnh đón tiếp và làm việc các đoàn khách nước ngoài, đoàn ngoại giao và đối tác nước ngoài đến thăm, làm việc tại tỉnh, qua đó tăng cường quảng bá, giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh của địa phương, mở rộng cơ hội thiết lập quan hệ hợp tác.

Công tác ngoại giao văn hóa tiếp tục được quan tâm, gắn với quảng bá hình ảnh, con người và sản phẩm đặc trưng của Thái Nguyên, nhất là văn hóa trà. Tỉnh đã phối hợp đón tiếp các đoàn quốc tế, đại diện cơ quan ngoại giao, tổ chức nước ngoài tham dự Lễ hội “Thái Nguyên - Hương sắc danh trà”; kết nối các hoạt động trà đạo Nhật Bản, nghệ thuật thưởng trà Trung Quốc, góp phần giới thiệu giá trị văn hóa trà Thái Nguyên tới bạn bè quốc tế.

Công tác ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế được thực hiện đúng quy định, phù hợp nhu cầu hợp tác thực tiễn. Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã cho chủ trương ký kết 04 thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; tiếp tục hoàn thiện dự thảo Thỏa thuận thiết lập quan hệ hợp tác hữu nghị giữa UBND tỉnh Thái Nguyên với Chính quyền Nhân dân tỉnh Tứ Xuyên (Trung Quốc) và Chính quyền tỉnh Udon Thani (Thái Lan).

Công tác đối ngoại nhân dân, vận động viện trợ Phi chính phủ nước ngoài và quản lý đoàn ra, đoàn vào và các công tác lãnh sự thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Trong 6 tháng đầu năm 2026, tỉnh đã tiếp nhận 07 khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài với tổng giá trị viện trợ tương đương 579.120 USD. So với 06 tháng đầu năm 2025 (05 khoản viện trợ với tổng giá trị viện trợ là 6.964,2 triệu đồng).

Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, bảo đảm an toàn, hiệu quả và đúng nghi thức đối ngoại. Số liệu đoàn ra, đoàn vào 6 tháng đầu năm 2026, cụ thể như sau:

- Đoàn ra: Toàn tỉnh có 15 đoàn/61 lượt người đi công tác nước ngoài (tổng hợp số liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh quản lý). Trong đó, có 02 đoàn Lãnh đạo tỉnh/27 lượt người đi công tác nước ngoài.

- Đoàn vào có hoạt động xuất nhập cảnh: Toàn tỉnh có 58 đoàn/535 lượt người vào thăm, làm việc tại tỉnh, trong đó có 05 đoàn/75 lượt người làm việc với Lãnh đạo tỉnh và 53 đoàn/460 lượt người làm việc với các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

2.3.5. Công tác dân tộc, tôn giáo

- *Công tác dân tộc*: Tỉnh Thái Nguyên tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần người dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và đối tượng khó khăn đồng bào các dân tộc trong tỉnh. Tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số được đảm bảo, không xảy ra những điểm nóng phức tạp. UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai các chương trình, chính sách dân tộc, an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng quy định.

- *Công tác tôn giáo*: Tình hình tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh ổn định. Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo cơ bản tuân thủ quy định của pháp luật. Các tổ chức, cá nhân tôn giáo trên địa bàn tỉnh tích cực tham gia tuyên truyền, hưởng ứng cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, đã có 03 chức sắc tôn giáo tiêu biểu được tặng bằng khen; các hoạt động tôn giáo trong dịp Lễ phục sinh, Lễ Phật đản diễn ra an toàn, đúng quy định, thuần túy tôn giáo, không phát sinh vấn đề phức tạp, điểm nóng liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

2.3.6. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, chấp hành nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chuyên môn, trực phòng thủ dân sự ở các cấp theo đúng quy định. Phối hợp chặt chẽ giữa công an và các lực lượng khác trên địa bàn, nắm chắc diễn biến và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thành công Lễ giao, nhận quân năm 2026 ở các địa phương bảo đảm trang trọng, đúng quy định. Công tác tập huấn, huấn luyện được tổ chức theo đúng kế hoạch. Chỉ đạo, triển khai công tác chuẩn bị diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, diễn tập tác chiến xã, phường trong khu vực phòng thủ năm 2026 đạt chất lượng tốt. Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện sẵn sàng cơ động xử trí các tình huống xảy ra trên địa bàn.

2.3.7. Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

- Tình hình an ninh trật tự: Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. Lực lượng chức năng và các địa phương đã tích cực tuyên truyền, kiểm tra công tác phòng, chống cháy nổ trên địa bàn. Trên địa bàn xảy ra 26 vụ cháy (*giảm 32 vụ so với cùng kỳ*), thiệt hại tài sản khoảng 737,3 triệu đồng; nguyên nhân chủ yếu là do sự cố thiết bị điện, do sơ suất bất cẩn khi sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt gây cháy. Nổ không xảy ra (*giảm 03 vụ so với cùng kỳ năm 2025*).

- An toàn giao thông: Các lực lượng chức năng đã tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trên địa bàn. Triển khai các kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh trật tự và trật tự ATGT trong dịp tổ chức các sự kiện của đất nước,

của tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2026, trên địa bàn tỉnh xảy ra 216 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm 67 người chết, 185 người bị thương, tài sản thiệt hại khoảng 2,58 tỷ đồng (*giảm 58 vụ, tăng 05 người chết, giảm 87 người bị thương so với cùng kỳ năm 2025*); tai nạn giao thông đường sắt và đường thủy nội địa: không xảy ra (*giảm 01 vụ so với cùng kỳ năm 2025*).

3. Một số khó khăn, hạn chế

Kinh tế của tỉnh có độ mở lớn, phụ thuộc nhiều vào khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo, xuất khẩu và doanh nghiệp FDI; do đó chịu tác động trực tiếp từ những biến động của kinh tế thế giới, xung đột địa chính trị, chính sách thương mại của các nền kinh tế lớn và sự gia tăng bất ổn trên thị trường quốc tế.

Giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào, chi phí logistics, tỷ giá và giá năng lượng có xu hướng tăng, tác động trực tiếp đến chi phí đầu tư, xây dựng các dự án nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội - làm giảm sức hấp dẫn đầu tư; tạo áp lực lên hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; sức mua và nhu cầu của một số thị trường xuất khẩu phục hồi chưa thực sự vững chắc.

Hoạt động của doanh nghiệp trong nước còn gặp nhiều khó khăn; năng lực cạnh tranh, khả năng tham gia chuỗi cung ứng và liên kết với khu vực FDI còn hạn chế, ảnh hưởng đến tính bền vững của tăng trưởng kinh tế.

Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, triển khai một số dự án trọng điểm và giải ngân vốn đầu tư công còn gặp khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Để hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, các cấp, các ngành, địa phương tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục triển khai hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Trung ương; bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

Tổ chức thực hiện hiệu quả các kết luận, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và quản lý, sử dụng tài sản công. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm; sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp. Thực hiện hiệu quả việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản công, trụ sở dôi dư theo quy định, tránh lãng phí, tạo nguồn lực cho phát triển.

Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh phân cấp,

phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tập trung hoàn thành việc xử lý, rà soát và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, đúng quy định và hoàn thành theo tiến độ Trung ương giao.

2. Tập trung triển khai hiệu quả 10 Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị

Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, kế hoạch hành động của Chính phủ, của tỉnh thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị về hoàn thiện thể chế; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển văn hóa, y tế, bảo đảm an sinh xã hội. Chủ động cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, tạo động lực mới cho tăng trưởng và phát triển bền vững.

3. Tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 đạt từ 11% trở lên

Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện và Kế hoạch điều chỉnh kích bản tăng trưởng năm 2026; thường xuyên rà soát, cập nhật tình hình, chủ động điều hành linh hoạt, kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 đạt từ 11% trở lên.

Theo dõi sát diễn biến tình hình kinh tế thế giới và trong nước; chủ động ứng phó với tác động của xung đột địa chính trị, biến động giá nguyên, nhiên vật liệu, giá năng lượng, tỷ giá, chính sách thuế quan và thương mại quốc tế; tập trung tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp duy trì và mở rộng sản xuất kinh doanh, thúc đẩy xuất khẩu, phát triển thị trường trong nước.

Phát huy tối đa các động lực tăng trưởng của từng ngành, lĩnh vực; trong đó tập trung phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ; nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp FDI; thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Tạo điều kiện để các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp phát triển đóng góp cho tăng trưởng kinh tế, trong đó sớm xây dựng và đi vào hoạt động 02 Dự án mới của Tập đoàn Samsung tại KCN Yên Bình.

Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, phát triển sản phẩm chủ lực và OCOP; quản lý, khai thác hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

Khắc phục các tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững; xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh

tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng và thực hiện hiệu quả các Chương trình MTQG mới về y tế; giáo dục; văn hóa; phòng, chống ma túy.

4. Khẩn trương hoàn thiện quy hoạch, phát huy hiệu quả không gian phát triển mới

Đẩy nhanh tiến độ điều chỉnh, hoàn thiện các quy hoạch theo địa giới hành chính mới; điều chỉnh các quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết các xã, phường; quy hoạch đô thị, khu công nghiệp và các khu chức năng theo Quy hoạch tỉnh, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, bảo đảm tính đồng bộ, liên kết và khả thi. Khai thác hiệu quả không gian phát triển mới sau sắp xếp đơn vị hành chính; tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, đô thị, dịch vụ, du lịch và hạ tầng kinh tế - xã hội.

Tập trung đẩy nhanh lập, phê duyệt Quy hoạch phân khu KCN Tây Phổ Yên; Quy hoạch phân khu Khu công nghiệp Chợ Mới 2, 3 và 15 KCN: Tân Thành 1, Tân Thành 2, Kha Sơn, Nga My, KCN - đô thị - dịch vụ Thành Công, Thành Công 1, Phúc Thuận 1, Phúc Thuận 2, KCN - đô thị - dịch vụ tại xã Trại Cau, Tân Khánh, Trại Cau 1, Trại Cau 2, Tiên Phong, Vạn Xuân, Phúc Sơn.

5. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng, giải ngân vốn đầu tư công và nhà ở xã hội

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao hiệu quả xúc tiến, thu hút đầu tư theo hướng có chọn lọc, ưu tiên các dự án công nghệ cao, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, hạ tầng khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ chất lượng cao. Chủ động chuẩn bị quỹ đất sạch, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo động lực tăng trưởng mới cho tỉnh.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, các dự án giao thông kết nối, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và khu đô thị. Đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư công, nhất là các dự án hạ tầng giao thông chiến lược; tập trung nguồn lực triển khai các công trình mang tính động lực, có sức lan tỏa lớn như: mở rộng cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên - Chợ Mới; cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng; cao tốc Lạng Sơn - Thái Nguyên; các tuyến đường liên kết vùng, đường Vành đai V, Quốc lộ 17 và các dự án hạ tầng trọng điểm khác. Quyết liệt chỉ đạo giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch từng tháng, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất kế hoạch vốn năm 2026.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội; đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân trên địa bàn tỉnh; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu 3.422 căn nhà ở xã hội trong năm 2026, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và đáp ứng nhu cầu nhà ở cho người lao động.

6. Đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và các nền tảng số dùng chung; thúc đẩy chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng và hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội.

Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và thương mại hóa các thành tựu khoa học, công nghệ; phát huy vai trò của các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp trong hoạt động đổi mới sáng tạo, từng bước hình thành các động lực tăng trưởng mới của tỉnh.

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; triển khai thực chất cơ chế “Một cửa số”, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia; thực hiện hiệu quả nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần. Thực hiện nghiêm cơ chế “luồng xanh” trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kịp thời chấn chỉnh, xử lý tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi công vụ; khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

8. Tăng cường quản lý thị trường, bảo đảm cân đối cung cầu và ổn định giá cả

Theo dõi sát diễn biến thị trường; bảo đảm nguồn cung các mặt hàng thiết yếu, nhất là lương thực, thực phẩm, xăng dầu; không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn cung hoặc tăng giá đột biến. Bảo đảm lưu thông hàng hóa thông suốt, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trên địa bàn.

Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, thuốc giả, thực phẩm giả, hàng hóa vi phạm sở hữu trí tuệ, gian lận thương mại điện tử và quảng cáo sai sự thật; xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ, găm hàng, thao túng giá, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, cạnh tranh lành mạnh.

9. Bảo đảm an sinh xã hội, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và giữ vững quốc phòng, an ninh

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và đời sống Nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng phòng, chống thiên tai, lụt bão và ứng ngập thông qua nhiều giải pháp đồng bộ, tổng thể mang tính căn cơ, lâu dài.

Giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ; tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2026 đạt kết quả tốt, bảo đảm an toàn tuyệt đối.

Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, địa phương bám sát và đẩy mạnh thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc ngành, địa phương, đơn vị phụ trách; kịp thời đề xuất các giải pháp tổ chức thực hiện, trong đó nghiêm túc thực hiện theo trách nhiệm và đúng tiến độ về phân công chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ đã giao và các nội dung giải pháp nêu trên để phấn đấu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XV;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Thái Nguyên;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các Ban xây dựng Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- TT: Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Chánh VP và các PVP UBND tỉnh;
- Các chuyên viên NCTH;
- Lưu VT, TH.

loanlth/BC.225/100b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Linh